

Bản án số: 159/2023/DS-PT

Ngày: 03 - 4 - 2023

V/v Tranh chấp quyền sử
dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Viết Văn

Ông Mai Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Ngoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2020/TLPT - DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **LQL1**, sinh năm 1960; *Có mặt.*

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Luật: Luật sư **Nguyễn Văn Quang**, Công ty luật hợp danh V.I.P, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: 186 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **LQS2**, sinh năm 1939 (**đã chết ngày 22/01/2023**)

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông LQS2:

1. Bà **LTV3**, sinh năm 1958 (con gái ông S2, bà T2.1);

HKTT và trú tại: TDP số 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2. Bà **LTV4**, sinh năm 1961 (con gái ông S2, bà T2.1);

HKTT và trú tại: thôn Phú Cường, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Bà **LTL5**, sinh năm 1964 (con gái ông S2, bà T2.1);

4. Ông **LVT6**, sinh năm 1967 (con trai ông S2, bà T2.1);

5. Ông **LVV7**, sinh năm 1971 (con trai ông S2, bà T2.1);

6. Bà **LTN8**, sinh năm 1973 (con gái ông S2, bà T2.1);

Cùng HKTT và trú tại: TDP số 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà V3, bà L5, ông T6, ông V7, bà N8: Anh **PKH9**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Phòng 103, số 16 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/02/2023. Có mặt.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V3, bà L5, ông T6, ông V7, bà N8 là: Luật sư **Nguyễn Thị Minh Yến**, luật sư **Nguyễn Văn Hiến**, Công ty luật TNHH Gia Võ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 103, số 16 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *Luật sư Yến vắng mặt, luật sư Hiến có mặt.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **LVT6**, sinh năm 1967; *Có mặt.*
2. Bà **ĐTTM10**, sinh năm 1971;
3. Bà **NTH11**, sinh năm 1960; *Có mặt.*
4. Anh **LVT12**, sinh năm 1993;
5. Anh **LVT13**, sinh năm 1995;

Đều trú tại: Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T6, bà M10, anh T12, anh T13 là: Anh **LTD14**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Phòng 103, số 16 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/02/2023. Có mặt.*

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông LQL1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện vụ án dân sự ngày 09/5/2022 và ngày 01/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông LQL1 và người có quyền lợi liên quan bà NTH11 trình bày:*

Gia đình ông bà hiện đang sử dụng thửa đất số 339 tờ bản đồ 16 diện tích 365,9m² đã được cấp GCNQSD đất ngày 27/9/2010 đứng tên hộ ông LQL1. Nguồn gốc đất là của ông cha để lại trước năm 1960. Ranh giới đất giữa gia đình ông bà tiếp giáp với gia đình ông S2 phía nhà ông bà là nhà cấp bốn của ông cha để lại từ rất lâu còn phía nhà ông S2 là đất vườn trồng. Phía sau nhà cấp bốn của gia đình ông bà còn giọt gianh. Khoảng năm 1993 nhà ông S2 xây nhà tắm, lúc đó đất rộng nên hai bên không có ý kiến gì.

Ông bà được biết năm 2006, nhà ông S2 xây nhà trọ sát nhà cấp 4 của gia đình ông bà, sát với ô văng của cửa sổ nhà cấp bốn, phần bề nước nhà ông S2 nằm dưới ô văng nhà ông bà khoảng 20cm, lúc đó gia đình ông bà không có ý kiến gì. Năm 2016, gia đình ông phá nhà cấp bốn của các cụ và xây nhà ba tầng như hiện

nay, tại thời điểm đó hai bên gia đình không xảy ra tranh chấp về ranh giới. Khi xây nhà 3 tầng gia đình ông cuốc móng cũ và xây dịch sát sang nhà ông S2, gia đình ông xây vẫn bỏ lại khoảng cách giáp nhà ông S2 20cm như hiện nay.

Sau khi xây nhà xong trong quá trình sử dụng khi trời mưa mái tôn nhà ông S2 chảy thẳng vào tường gia đình ông bà gây ẩm mốc, vợ chồng ông đã sang gặp ông S2 và đã yêu cầu gia đình ông S2 làm máng nước để khỏi chảy sang nhà ông nhưng gia đình ông S2 không làm dẫn đến hai bên xảy ra tranh chấp, buộc gia đình ông phải làm đơn ra xã.

Sau khi kiểm tra hiện trạng theo bản đồ của xã thì ranh giới đất của hai bên gia đình là đường thẳng nhưng thực tế ranh giới giữa hai gia đình là đường cong, dãy nhà trọ nhà ông S2 lấn sang đất của gia đình ông một đầu khoảng 60cm và chạy chéo theo nhà trọ của gia đình ông S2. Tổng diện tích lấn sang đất nhà ông là khoảng 2,9m², yêu cầu gia đình ông S2 phải trả cho gia đình ông khoảng 2,9m² đất đã lấn chiếm sang gia đình ông phía giáp nhà 03 tầng. Nếu diện tích lấn chiếm nhiều hơn hoặc ít hơn thì đề nghị trả đủ theo GCNQSD gia đình ông đã được cấp. Ông bà không đề nghị xác định ranh giới.

** Ông T6 và người đại diện theo ủy quyền của ông S2, ông T6, bà M10 trình bày:*

Gia đình ông LQS2 được ông, cha để lại cho sử dụng ổn định thửa đất số 338, tờ bản đồ số 16 đất ở tại tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội từ trước năm 1980 đến ngày 28/8/2006 thì được UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB905457, diện tích 374,9m², đứng tên Hộ gia đình ông LQS2. Trước đây, ranh giới của gia đình ông S2 tiếp giáp với gia đình ông Luật có công trình phụ là nhà tắm xây năm 1993, có móng dài khoảng 2m chạy dọc theo ranh giới nhà ông Luật, lúc đó gia đình ông Luật không có ý kiến gì. Năm 2006, gia đình ông S2 phá nhà tắm để xây nhà trọ hai tầng như hiện nay, phần móng nhà tắm phía sau nhà cấp bốn hiện nay vẫn còn. Khi xây nhà trọ năm 2006, nhà cấp bốn của gia đình ông Luật chưa phá dỡ, gia đình ông S2 xây cách ô văng cửa sổ nhà cấp bốn khoảng 10cm, khi đó gia đình ông Luật không có ý kiến gì về ranh giới. Khi xây nhà trọ gia đình ông đã để lại khoảng cách 60cm giữa tường nhà trọ với tường nhà cấp bốn của gia đình ông Luật.

Năm 2016, gia đình ông Luật phá nhà cấp bốn của các cụ để xây nhà 03 tầng như hiện nay và xây sát tiến sang phía nhà trọ của gia đình ông. Thời điểm này hai bên gia đình không có tranh chấp gì về ranh giới. Vợ chồng ông Luật cho rằng bể nước của gia đình ông S2 nằm dưới ô văng cửa sổ lấn khoảng 20cm là không đúng mà bể nước nhà ông cao hơn ô văng cửa sổ nhà ông Luật.

Qua kiểm tra hiện trạng hiện nay gia đình nhà ông S2 cũng đang bị thiếu đất nhưng không có ý kiến gì. Đối với phía ranh giới tiếp giáp gia đình nhà ông Luật đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc gia đình ông Luật trình bày ranh giới giữa hai gia đình trước đây là 01 đường thẳng theo trích lục bản đồ nay là 01 đường cong vì nhà ông Luật xây nhà trọ đã lấn ra đường do vậy ranh giới là đường cong.

**Người đại diện theo ủy quyền của anh T12, anh T13 trình bày:*

Các anh là con ông T6, bà M10. Hiện các anh đang sống cùng hộ gia đình ông nội là LQS2. Các anh hoàn toàn nhất trí với quan điểm của gia đình và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản xây dựng trên đất các anh là con không có công sức tiền của đóng góp nên không có yêu cầu gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội đã xử:

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của ông LQL1 đối với ông LQS2 về việc yêu cầu gia đình ông LQS2 phải trả 2,9m² đất đã lấn chiếm.

[2] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Ông LQL1 phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ông Luật đã nộp đủ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông LQL1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngoài ra còn đề nghị xem xét yêu cầu bị đơn sử dụng ranh giới không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của nguyên đơn.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn trình bày luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án, không xuất trình được chứng cứ gì mới.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS

giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông LQL1 kháng cáo trong hạn luật định và ông Luật thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, kháng cáo của ông Luật là hợp lệ về mặt hình thức.

Ngày 22/01/2023 ông LQS2 chết: Căn cứ vào tài liệu các đương sự nộp Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông LQS2 là bà LTV4, sinh năm 1958; bà LTV3, sinh năm 1961; bà LTL5, sinh năm 1964; ông LVT6 sinh năm 1967; ông LVV7, sinh năm 1971; bà LTN8, sinh năm 1973 vào tham gia tố tụng theo quy định.

Việc ủy quyền tham gia tố tụng và những người được ủy quyền có mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án của ông LQL1.

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; tài liệu chứng cứ điều tra xác minh thu thập được.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hồ sơ quản lý đất đai qua xác minh tại UBND xã thể hiện:

- Tại bản đồ năm 1997:

Thửa số 338, tờ bản đồ 16, diện tích 374,9m², sổ mục kê đất kèm theo trang 47 tên chủ sử dụng LQS2, trong đó đất ở 200m², đất vườn 174,9m².

Thửa số 339, tờ bản đồ 16, diện tích 365,9m², sổ mục kê đất kèm theo trang 47 tên chủ sử dụng LQL1, trong đó đất ở 200m², đất vườn 165,9m²

Trên bản đồ 1997 thể hiện ranh giới giữa hai gia đình ông Luật, ông S2 là một đường thẳng.

- Tại bản đồ năm 2017:

Thửa số 23 diện tích 366,1m² tên LQL1.

Thửa số 5 diện tích 383m² tên LQS2.

Ranh giới giữa hai gia đình là đường thẳng. Diện tích đất của hai gia đình đều tăng so với năm 1997 là do thực tế sử dụng.

- Hộ gia đình ông LQL1: Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ, đất có nguồn gốc ông cha để lại trước năm 1945. Ngày 27/9/2010, được UBND huyện Mê Linh cấp giấy CNQSDĐ thửa đất số 339 tờ bản đồ 16 diện tích 365,9m² đứng tên hộ ông LQL1.

Vợ chồng ông Luật khai trên đất có nhà cấp 4 ông cha để lại xây giáp đất nhà ông S2, năm 2016 ông Luật, bà Hương phá đi và xây nhà 3 tầng như hiện nay. Khi xây nhà 03 tầng gia đình ông cuốc móng cũ và xây dịch sát sang nhà ông S2.

- Hộ gia đình ông LQS2: Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ, đất có nguồn gốc ông cha để lại. Ngày 28/8/2006, được UBND huyện Mê Linh cấp giấy CNQSDĐ thửa đất số 338 tờ bản đồ 16 diện tích 374,9m² đứng tên Hộ gia đình ông LQS2.

Gia đình ông S2 khai năm 1993 gia đình ông xây công trình phụ nhà tắm giáp đất nhà ông Luật, đến năm 2006 ông T6 là con trai ông S2 phá đi xây dãy nhà trọ hai tầng như hiện nay vẫn trên nền móng cũ.

- Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ:

Nhận thấy: tại vị trí đất giáp ranh giữa hai gia đình phía nhà ông Luật là nhà 03 tầng xây năm 2016, phía nhà ông S2 là dãy nhà trọ xây năm 2006, hai nhà không sát nhau mà có khoảng cách chỗ rộng nhất khoảng 20cm, mái nhà ông S2 có làm máng nước bằng tôn. Tiếp phía sau dãy nhà trọ nhà ông S2 có móng của nhà tắm cũ, sau khi đào móng nhà tắm thấy phần móng bê bên dưới cao 27cm, phần tường xây trên đế móng cao đến mặt đất 27cm, móng chạy dài tiếp giáp nhà ông Luật khoảng 2m. Toàn bộ dãy nhà trọ nhà ông S2 xây nằm bên trong giáp móng nhà tắm. Hiện trạng sử dụng đất khi đo vẽ theo xác nhận mốc giới của hai gia đình thì diện tích hai hộ đều giảm so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn đều khẳng định năm 1993 gia đình ông S2 xây công trình phụ nhà tắm, hai bên gia đình không ai ý kiến gì, năm 2006 nhà ông S2 xây dãy nhà trọ, năm 2016 nhà ông Luật phá nhà các cụ để lại xây nhà 03 tầng, hai bên gia đình đều không ai ý kiến về ranh giới, sử dụng ổn định từ nhiều năm nay. Hiện trạng móng nhà tắm từ năm 1993 vẫn còn, công trình nhà ông S2 xây không vượt ra ngoài móng cũ nhà tắm. Do đó không có cơ sở để khẳng định gia đình ông S2 lấn chiếm đất nhà ông Luật.

Ngoài ra ông Luật, bà Hương cho rằng theo trích lục bản đồ ranh giới giữa hai gia đình trước đây là đường thẳng nay là đường cong để khẳng định nhà ông S2 lấn đất sang nhà ông bà. Qua xem xét thẩm định và lời khai tại phiên tòa thì thấy mốc phía Tây nhà ông Luật có dãy nhà trọ xây mới năm 2016 giáp đường ngõ xóm, không phải công trình có từ thời ông cha để lại, do đó việc nối từ mốc đầu nhà trọ ông Luật kéo dài hết đất thấy ranh giới giữa hai gia đình bị cong so với trước đây là

không có cơ sở. Mặt khác tại Kết luận số 35/KL-UBND ngày 01/7/2016 của UBND Thị trấn Chi Đông cũng đã kết luận: Hiện trạng đường tiểu ngõ tính từ móng cột bê tông gia đình ông Luật tự do (phía Tây nhà ông Luật) đến tường nhà ông Luật có chiều dài 2.23m, so với bản đồ địa chính và hồ sơ đối đường tiểu ngõ là 2.8m, kết quả cho thấy móng cột bê tông gia đình ông Luật tự do (góc phía Tây đất nhà ông Luật đã ra đường tiểu ngõ là 0.57m (đối diện tường nhà ông Luật).

Từ những phân tích nhận định trên không có cơ sở, chứng cứ để khẳng định gia đình ông S2 lấn chiếm đất của gia đình ông Luật, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của gia đình ông Luật buộc gia đình ông S2 phải trả 2,9m² đất là đúng pháp luật. Về việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nhà ông S2 phải làm lại hệ thống thoát nước của giọt gianh nhà trọ giáp nhà ông Luật. Hội đồng xét xử nhận, thấy qua xem xét thực tế máng nước nhà ông S2 nằm trong khuôn viên đất nhà ông S2. Mặt khác ông Luật không yêu cầu giải quyết vấn đề này tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Từ các phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông LQL1 cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông LQL1 là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Luật được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 97, 100, 170, 209 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ vào Điều 160, Điều 166, 175, 176, 579 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông LQL1.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông LQL1 đối với ông LQS2 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S2 là bà LTV4, bà LTV3, bà LTL5, ông LVV7,

ông LVT6, bà LTN8) về việc yêu cầu gia đình ông S2 phải trả 2,9m² đất đã lấn chiếm.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Ông LQL1 phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ông Luật đã nộp đủ.

3. Về án phí: Ông LQL1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ